

BÁO CÁO TÓM TẮT

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021

Căn cứ chương trình kỳ họp thứ 11 Hội đồng nhân dân tỉnh khóa III, nhiệm kỳ 2016-2021, trên cơ sở số liệu thực hiện 10 tháng, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2020 và xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2021 như sau:

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2020

Năm 2020 là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2016-2020, đồng thời, cũng là năm tiến hành Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, tiến tới Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, do đó, đòi hỏi phải tập trung mọi nguồn lực và khả năng để phấn đấu hoàn thành về đích thành công của Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 5 năm.

Triển khai thực hiện kế hoạch năm 2020 trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn ra phức tạp, kéo dài (*02 đợt dịch Covid -19: từ tháng 3-4 và tháng 7-8*), ảnh hưởng nghiêm trọng đến kinh tế vĩ mô và mọi mặt toàn xã hội, sản xuất kinh doanh bị đình trệ, nhất là trong một số lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, vận tải, du lịch... trên phạm vi toàn quốc. Trong khi đó, biến đổi khí hậu, thời tiết diễn biến phức tạp, nắng nóng, hạn hán vào những tháng đầu năm và mưa lớn kèm lũ lụt vào những tháng cuối năm kéo dài toàn vùng Miền Trung và Tây Nguyên, dịch tả lợn Châu Phi mặc dù được khống chế nhưng vẫn tiếp tục tác động tiêu cực đến sản xuất và đời sống. Trong tỉnh, các ngành kinh tế tăng trưởng chậm, không đạt kế hoạch đề ra, một số dự án trọng điểm tiếp tục chậm tiến độ, dịch bệnh Bạch hầu tái bùng phát ở một số địa bàn; giá cả các nông sản chủ lực tiếp tục giữ ở mức thấp tác động đến đời sống của nhân dân.

Trước bối cảnh nhiều khó khăn và thách thức, thực hiện nghiêm chỉ đạo của Trung ương, Thủ tướng Chính phủ; thực hiện các nghị quyết, kế hoạch năm 2020 và các chỉ đạo được Tỉnh ủy, HĐND tỉnh giao; UBND tỉnh đã quán triệt phương châm “**chống dịch như chống giặc**”, tập trung chỉ đạo thực hiện “**Nhiệm vụ kép: Vừa quyết liệt phòng, chống dịch hiệu quả, vừa tập trung phục hồi và phát triển kinh tế xã hội**”, cùng với đó là thực hiện các nhiệm vụ chính trị quan trọng trong năm, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp, và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII nhiệm kỳ 2020-2025; thực hiện các giải pháp quyết liệt, đồng bộ để thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, đẩy nhanh giải ngân vốn đầu tư công, công tác phòng chống, kiểm soát dịch bệnh được triển khai kịp thời, hiệu quả, nhất là dịch Covid-19 và dịch bệnh Bạch hầu; đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp nào dương tính với dịch Covid-19, kịp thời hỗ trợ các đối tượng, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; tập

trung phòng chống, kiểm soát tốt dịch bệnh Bạch hầu. Trước tình hình nhiều khó khăn, bất lợi, các cấp, các ngành đã tập trung thực hiện nhiệm vụ và kế hoạch năm 2020, tập trung thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, khắc phục hậu quả thiên tai và đảm bảo công tác an sinh xã hội, do vậy tình hình kinh tế xã hội năm 2020 đạt được những kết quả như sau:

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2020:

1. Về kết quả thực hiện 16 nhóm chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2020 đặt ra tại Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, từ kết quả thực hiện 10 tháng, ước kết quả thực hiện cả năm như sau:

1.1. Có 12/16 nhóm chỉ tiêu ước đạt và vượt kế hoạch, chiếm 75%, gồm:

- Cơ cấu kinh tế: Nông nghiệp chiếm 39,11%/KH 41,58%; Công nghiệp xây dựng 18,33%/KH 17,22%; Dịch vụ 36,22%/KH 34,92%; Thuế sản phẩm trừ trợ cấp 6,33%/KH 6,28%, đạt KH;

- Thu chi ngân sách: Tổng thu NSNN trên địa bàn ước đạt 2.700 tỷ đồng, tăng 1,61% so với năm 2019, đạt 100% DT. Tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 7.225 tỷ đồng, tăng 4,31%, đạt 100% DT.;

- Hạ tầng giao thông: Trong năm, toàn tỉnh đã xây dựng, cải tạo được 46 km đường, nâng tỷ lệ nhựa hóa đường toàn tỉnh từ 63,5% lên 65%, vượt KH, trong đó tỷ lệ nhựa hóa đường huyện đạt 100%, vượt KH;

- Hạ tầng cấp thoát nước đô thị: Đảm bảo nguồn nước cho 80% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; 90% hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh; 100% hộ dân thành thị sử dụng nước sạch; 100% rác thải đô thị được thu gom và xử lý, đạt KH;

- Hạ tầng cấp điện: 99% số hộ được sử dụng điện; 100% thôn, buôn, bon có điện lưới quốc gia, đạt KH;

- Lao động và việc làm: Tạo được việc làm mới cho 17.660 lượt người, đạt 98% KH, giảm 3,5% so với năm 2019; đào tạo nghề cho 5,9 nghìn người, đạt 150% KH, vượt chỉ tiêu được giao; Tỷ lệ lao động qua đào tạo là 45%, đạt KH;

- Y tế: 18,8 giường bệnh/01 vạn dân; 8 bác sỹ/01 vạn dân; 70% xã đạt tiêu chuẩn quốc gia về y tế; Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng là 19,6%; 95% trẻ em được tiêm chủng mở rộng; 90% dân số tham gia bảo hiểm y tế, đạt KH;

- Giáo dục: Tỷ lệ dân số trong độ tuổi THPT đi học đạt 70%; Kiểm tra và công nhận thêm 20 trường đạt chuẩn quốc gia, đạt 222% kế hoạch được giao (kế hoạch năm 2020 là 9 trường), nâng tổng số trường học đạt chuẩn quốc gia lên 159/330 trường công lập.

- Văn hóa: 85% hộ gia đình đạt danh hiệu văn hóa; 85,1% thôn, bon, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; 50,7% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa; 95,3% cơ quan đạt danh hiệu văn hóa; đạt KH;

- Chỉ tiêu về dân số: Tốc độ tăng dân số tự nhiên 1,1%, mức tỉ lệ giảm sinh 0,8‰; đạt KH. Dân số bình quân toàn tỉnh trên 640 ngàn người;

- Giảm nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 3,5%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm 4%, đạt KH; Theo đó, tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm dưới 7%, góp phần cùng với các chỉ tiêu kinh tế - xã hội khác thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đắk Nông lần thứ XI đề ra.

- Nông thôn mới: Đạt thêm 06 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế đạt 28 xã), mỗi xã đạt bình quân 15 tiêu chí, đạt KH.

1.2. Có 04/16 nhóm chỉ tiêu ước không đạt kế hoạch, chiếm 25%, gồm:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP (giá 2010) ở mức khá, ước đạt 6,12%/KH 7,91%, không đạt KH đề ra. Nguyên nhân, do tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng của dịch bệnh khiến dòng vốn đầu tư toàn xã hội suy giảm; trong tỉnh một số dự án đầu tư trọng điểm chậm tiến độ, trong đó có nhà máy luyện nhôm chưa đi vào lắp đặt máy móc, thiết bị như dự kiến. Theo hệ số trung gian mới do Tổng cục Thống kê công bố, thì ước tốc độ tăng trưởng đạt 4,92%, cao thứ 02/05 tỉnh khu vực Tây Nguyên, cao hơn mức bình quân chung toàn quốc (tăng trưởng GDP cả nước ước đạt 3%).

- GRDP bình quân đầu người (giá hiện hành): GRDP bình quân đầu người ước đạt 49,65 triệu đồng/KH 50 triệu đồng (Theo cách tính mới của Tổng cục Thống kê thì GRDP bình quân ước đạt 48,55 triệu đồng).

- Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 9.500 tỷ đồng/KH 18.000 tỷ đồng, không đạt KH. Nguyên nhân, do tăng trưởng kinh tế không đạt kế hoạch đề ra, ảnh hưởng của dịch bệnh khiến dòng vốn đầu tư toàn xã hội suy giảm; trong tỉnh một số dự án đầu tư trọng điểm chậm tiến độ, trong đó có nhà máy luyện nhôm chưa đi vào lắp đặt máy móc, thiết bị như dự kiến. Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 là 2.396,5 tỷ đồng, đến ngày 30/10/2020, đã giải ngân được 1.324,4 tỷ đồng, đạt tỉ lệ giải ngân chung 55,3%/KH, tăng 6,1% so với năm 2019.

- Chỉ tiêu về môi trường: Số vụ phá rừng giảm 2,3%, diện tích rừng bị phá giảm 10,6 %/KH giảm 50% số vụ và diện tích, không đạt KH đề ra; Tỷ lệ che phủ rừng sau rà soát, đánh giá ước đạt 38%/KH 39,3%, không đạt KH. *Riêng chỉ tiêu trồng rừng tập trung ước đạt 1.083 ha/KH 1.000 ha, vượt KH.*

2. Đánh giá chung:

Tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2020 gặp nhiều khó khăn nhưng vẫn duy trì ổn định, các lĩnh vực kinh tế cơ bản giữ nhịp độ tăng trưởng, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu thuộc lĩnh vực nguyên liệu đầu vào của các ngành công nghiệp vẫn duy trì được mức tăng trưởng ổn định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại hạn chế trên một số ngành, lĩnh vực:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP chậm hơn cùng kỳ và thấp hơn so với kịch bản tăng trưởng năm 2020 nguyên nhân chính do ảnh hưởng của tình hình dịch bệnh Covid-19.

- Một số sản phẩm công nghiệp giảm, sức cạnh tranh các sản phẩm còn hạn chế. Sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do ảnh hưởng của thời tiết bất lợi, các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh vẫn giữ ở giá thấp, chăn nuôi heo phát triển “nóng”, vị trí xây dựng cơ sở phân tán, tiềm ẩn nguy cơ ô nhiễm

môi trường, dịch bệnh...; Ngành dịch vụ, du lịch bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19 dẫn đến các hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ giảm. Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công chưa đạt yêu cầu đề ra nguyên nhân chủ yếu do năng lực triển khai của chủ đầu tư. Tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, thu hút đầu tư gặp nhiều khó khăn.

- Tình trạng chặt phá rừng, lấn chiếm, mua, bán đất rừng trái pháp luật, tàng trữ, vận chuyển lâm sản trái phép vẫn còn xảy ra nhỏ lẻ ở các địa bàn nhưng việc phát hiện, xử lý gặp nhiều khó khăn, nhất là hành vi phá rừng dọc Quốc lộ 14, Quốc lộ 28.

- Công tác giải quyết việc làm cho người lao động còn hạn chế, thiếu ổn định. Số lao động được giải quyết việc làm chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp. Kết nối thông tin thị trường lao động chưa cao. Công tác đào tạo nghề vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu của người dân và doanh nghiệp.

II. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2021

1. Mục tiêu tổng quát: Phấn đấu đạt cao các chỉ tiêu, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025, đặt bản lề, động lực thúc đẩy cho giai đoạn 2021-2025. Thực hiện các đồng bộ giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy cho sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân; đẩy mạnh tái cơ cấu các ngành lĩnh vực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực tăng trưởng. Nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Thực hiện tốt các mục tiêu an sinh xã hội và chăm lo đời sống, sức khỏe nhân dân. Phát triển giáo dục và đào tạo, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực hướng trực tiếp phục vụ cho nhu cầu sản xuất nội tỉnh. Phát triển văn hóa, thực hiện dân chủ và công bằng xã hội. Nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Tổ chức thành công bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

2. Xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2021:

1) Tăng trưởng GRDP đạt trên 6,4% (*Mục tiêu của cả nước Tốc độ tăng GDP từ 6-6,5%*), trong đó: Nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng 4,64%; Công nghiệp và xây dựng tăng 8,05%; Dịch vụ tăng 7,32%; Thuế trừ trợ cấp sản phẩm tăng 7,48%. GRDP bình quân đầu người đạt 50 triệu đồng;

2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội: 10.900 tỷ đồng, tăng 15%;

3) Thu ngân sách nhà nước: 2.750 tỷ đồng (NQ: tăng 12%);

4) Kết cấu hạ tầng: Tỷ lệ nhựa hóa chung đạt 66%; Tỷ lệ đô thị hóa đạt 28%; Tỷ lệ hộ được sử dụng điện 99%; Tỷ lệ đảm bảo nước tưới cho diện tích cần tưới đạt 81%;

5) Lao động và việc làm: Số lao động được tạo việc làm 18.000 lượt người; đào tạo nghề cho 4.000 người; 10,5% người lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội;

6) Giảm nghèo: (theo chuẩn giai đoạn 2021-2025): Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2% trở lên, riêng tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên;

7) Y tế: Đạt 19,4 giường bệnh/vạn dân; đạt 8,1 bác sỹ/vạn dân; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 91%;

8) Giáo dục: Tăng thêm 10 trường đạt chuẩn quốc gia;

9) Văn hóa: 52% xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; phường, thị trấn văn minh đô thị;

10) Môi trường: Bảo vệ tốt diện tích rừng hiện có; trồng mới rừng tập trung hàng năm 1.000 ha; Tỷ lệ che phủ rừng trên 38%;

11) Nông thôn mới: Tăng 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (lũy kế 31 xã); Số tiêu chí bình quân mỗi xã trở lên đạt 16 tiêu chí.

3. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển chủ yếu

3.1. Quán triệt và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XII tỉnh Đắk Nông, triển khai các chính sách của trung ương sáng tạo, phù hợp với tình hình của địa phương, nâng cao tinh thần cống hiến, đề cao sự sáng tạo và trách nhiệm của người đứng đầu.

3.2. Xây dựng Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050 trình Trung ương phê duyệt trước ngày 31/12/2021.

3.3. Tiếp tục huy động nguồn vốn các thành phần kinh tế trong và ngoài nước đầu tư vào các ngành công nghiệp có lợi thế so sánh của tỉnh. Hoàn thành xây dựng kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Nhân Cơ, phân đấu đưa Nhà máy điện phân nhôm Đắk Nông đi vào hoạt động. Triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng Khu công nghiệp Nhân Cơ 2 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung vào quy hoạch.

3.4. Tập trung thực hiện có hiệu quả các Đề án phát triển ngành nông nghiệp. Thực hiện nghiêm chủ trương đóng cửa rừng tự nhiên; khôi phục rừng phòng hộ; bảo vệ, phát triển và sử dụng hiệu quả, bền vững diện tích rừng hiện có, thực hiện tốt các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ che phủ rừng. Phân đấu 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới trong năm 2021. Thực hiện hiệu quả Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm”. Xây dựng kế hoạch thực hiện các công tác di dân và ổn định dân cư tại các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, di cư tự do, khu rừng đặc dụng...

3.5. Thực hiện hiệu quả các hoạt động xúc tiến thương mại. Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý thị trường. Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng, tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Đắk Nông. Đầu tư, phát triển Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông thành Khu du lịch trọng điểm của tỉnh.

3.6. Tiếp tục thực hiện các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được vay vốn để phát triển sản xuất, kinh doanh nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ. Hỗ trợ doanh nghiệp tìm kiếm thị trường bền vững, đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu các mặt hàng có lợi thế cạnh tranh, có giá trị gia tăng cao.

3.7. Tăng cường các biện pháp thu đối với các khoản nợ đọng thuế, thu các khoản nợ có khả năng thu hồi. Phát triển kết cấu hạ tầng theo hướng đồng bộ và toàn diện, bước đầu ưu tiên hạ tầng giao thông để làm động lực, đi trước, tạo thúc đẩy phát triển toàn diện kinh tế xã hội; ưu tiên hạ tầng thủy lợi để phục vụ nông nghiệp và dân ứng phó với biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Ưu tiên thu hút đầu tư hạ tầng đô thị, du lịch và dịch vụ, hạ tầng khu công nghiệp.

3.8. Tổ chức thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách, chế độ ưu đãi của nhà nước đối với người có công, gia đình chính sách, các đối tượng yếu thế trong xã hội. Huy động nguồn lực phục vụ thực hiện công tác giảm nghèo.

3.9. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Chủ động thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt dịch bệnh Covid-19, Bạch hầu. Tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Triển khai thực hiện các thủ tục đầu tư xây dựng đồng bộ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị dự án Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2 nhằm đảm bảo điều kiện về khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

3.10. Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục. Thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo; triển khai thực hiện chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

3.11. Đẩy mạnh các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Thực hiện có hiệu quả các dự án vay vốn giải quyết việc làm, chính sách tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo việc làm.

3.12. Xây dựng văn hóa, đời sống con người phát triển toàn diện, bảo tồn kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống, bản địa. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng, nâng cao thành tích các môn thể thao có thể mạnh. Bảo tồn, phát triển các môn thể thao của đồng bào các dân tộc thiểu số và phát triển bản sắc văn hóa dân tộc trong các hoạt động thể dục thể thao.

3.13. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động chỉ đạo điều hành, ứng dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và triển khai dự án Chính quyền điện tử.

3.14. Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, công tác quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Tập trung kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

3.15. Đẩy mạnh cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính. Xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực, nhũng nhiễu, vi phạm pháp luật trong hoạt động công vụ. Xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số. Tiếp tục cải cách hành chính tư pháp; nâng cao chất

lượng, hiệu quả hoạt động hành chính tư pháp và hỗ trợ tư pháp. Thực hiện tốt các chính sách dân tộc và tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

3.16. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tập trung giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở, nhất là các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài, không để trở thành “điểm nóng”, gây mất an ninh trật tự, rà soát để xử lý dứt điểm những vụ việc có dấu hiệu tiêu cực, tham nhũng tồn đọng; xử lý kịp thời đơn, thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến tham nhũng. Kịp thời giải quyết, xử lý nghiêm tình hình người dân lấn chiếm đất, sử dụng đất trái phép của một số công ty lâm nghiệp trên địa bàn các huyện.

3.17. Tăng cường củng cố quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đặc biệt tại các khu vực trọng điểm, vùng biên giới. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm, tiếp tục giảm tỉ lệ tội phạm; bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phân đầu kiểm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên cả 03 tiêu chí. Tăng cường hợp tác quốc tế, tranh thủ mọi nguồn lực bên ngoài để phát triển kinh tế. Mở rộng quan hệ đối ngoại quốc tế với các nước để thu hút đầu tư, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục củng cố và tăng cường công tác đối ngoại với tỉnh Mondulkiri, Vương quốc Campuchia. Thường xuyên phối hợp với các lực lượng của tỉnh Mondulkiri trong công tác quản lý, bảo vệ biên giới, phòng chống vượt biên, xâm nhập, bảo vệ thành quả phân giới cắm mốc và phòng chống dịch Covid-19.

Trên đây là báo cáo tóm tắt tình hình phát triển kinh tế xã hội năm 2020 và Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội tỉnh Đắk Nông năm 2021. Kính trình HĐND tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KTKH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**